

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **04/2023/HS-ST**

Ngày: 10 - 01 - 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Lê Thị Sáu**

+ Ông **Phạm Đức Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **01** năm **2023** tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 99/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lý Văn T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/6/1988; Nơi sinh: tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn K (đã chết); Con bà: Lý Thị P, sinh năm: 1952; Vợ: Lương Thị Kim Th, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014, hiện đang ở với mẹ.

Tiền án: 01, cụ thể: Tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng, chưa bồi thường dân sự số tiền 407.429.351đ, chưa đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.697.000đ.

Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 29/7/2022 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/6/2022 tại Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 91), chưa đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2- Họ và tên: **Lâm Văn V**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 11/8/1985; Nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: LQ1 Văn Tr, sinh năm: 1965; Con bà: Lâm Thị Ph, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01, cụ thể: Tại Bản án số 29/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2021.

Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 08/8/2021 bị UBND huyện B, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 126).

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 30/2012/HS-ST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 35/2015/HS-ST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

\* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 19, Thị trấn L1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Vũ Anh LQ1**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

2. Chị **Nguyễn Thị LQ2**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ 3, Thị trấn L1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lý Văn T và Lâm Văn V là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án, tiền sự. Khoảng 10 giờ 00 ngày 18/7/2022, Lâm Văn V cùng Lý Văn T từ nhà của V tại Thôn 3, xã L, huyện B đón xe khách đi ra tiệm cầm đồ Quang Vinh thuộc Tổ 19, thị trấn L1, huyện B nhưng khi đến nơi không gặp được chủ tiệm; V và T ngồi đợi đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày thì cả hai đi bộ về hướng xã L, huyện B. Khi T, V đi đến gần nhà anh Nguyễn Văn H1, T phát hiện xe mô tô biển số 50S-2516 dựng trước nhà. T chỉ cho V thấy xe mô tô rồi T vào lấy trộm xe, còn V ở ngoài canh giới. Sau đó, T nổ máy xe và chở V ra hướng chợ B. Cả hai tới một tiệm sửa xe (không nhớ tên, đặc điểm) gần chợ B để bán xe nhưng chủ tiệm không mua, nên T chở V chạy về xã L. Khi về tới xã L, T cho V xuống xe, còn

T đi tới điểm thu mua phế liệu của anh Vũ Anh LQ1 bán xe mô tô nêu trên với giá 500.000đ. Số tiền này T và V đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 50S-2516, nhãn hiệu Honda, loại xe C70, màu xanh, số máy 8505120, số khung 8505077, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có giá 3.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 18 đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Lâm Văn V từ 18 đến 24 tháng tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lý Văn T và Lâm Văn V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 18/7/2022 Lý Văn T

và Lâm Văn V đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản (01 xe mô tô biển kiểm soát 50S - 2516 trị giá 3.500.000đ) của anh Nguyễn Văn H1 tại Tổ 19, Thị trấn L1, huyện B.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, các bị cáo đã có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu nhưng không lấy đó bài học cho mình mà vẫn cố ý phạm tội với động cơ tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Vũ Anh LQ1 và Nguyễn Thị LQ2: Do không biết xe mô tô biển số 50S - 2516 là tài sản do T và V trộm cắp của người khác mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Vũ Anh LQ1 và Nguyễn Thị LQ2 là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn T và Lâm Văn V đã có tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan Công an đã truy tìm xe mô tô 50S - 2516 nhưng không thu giữ được do sau khi mua xe của T, ngày 28/7/2022 anh LQ1 đã bán lại cho bà Nguyễn Thị LQ2 (chủ điểm thu mua phế liệu Kim Phú) với giá 650.000đ sau đó xe đã được cắt ra từng bộ phận và bán cho Công ty An Khánh tại TP Hồ Chí Minh nên không đề cập đến.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50S - 2516 cho anh Nguyễn Văn H1, anh H1 không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

### **1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan Công an đã truy tìm xe mô tô 50S - 2516 nhưng không thu giữ được do sau khi mua xe của T, ngày 28/7/2022 anh LQ1 đã bán lại cho bà Nguyễn Thị LQ2 (chủ điểm thu mua phế liệu Kim Phú) với giá 650.000đ; sau đó xe đã được cắt ra từng bộ phận và bán cho Công ty An Khánh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề cập đến.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50S - 2516 cho anh Nguyễn Văn H1, anh H1 không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Văn H1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo Lý Văn T, Lâm Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (10/01/2023); người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Trường**